

**MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ VIỆT NAM
TRONG CHIẾN CUỘC ĐÔNG - XUÂN 1953-1954
VÀ CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ**

TS. Đào Thị Bích Hồng*

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, đỉnh cao của cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953-1954, là kết quả hợp thành của một loạt nhân tố dân tộc và thời đại, đã đập tan cố gắng lớn nhất và cũng là cố gắng cuối cùng của thực dân Pháp với sự giúp sức của đế quốc Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương lần thứ hai (1945-1954).

Đó là thắng lợi của đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng Lao động Việt Nam và học thuyết quân sự Hồ Chí Minh, được cụ thể hoá trong nghệ thuật quân sự với nguyên tắc tác chiến cơ bản là đánh chắc thắng. Đó là một đỉnh cao của trí tuệ quân sự Việt Nam trong cuộc chiến đấu chống lại chiến tranh xâm lược của một đế quốc lớn mạnh.

Bài viết này không có tham vọng trình bày toàn bộ nội dung và nghệ thuật quân sự độc đáo và sáng tạo của chiến tranh nhân dân Việt Nam trong chiến cuộc Đông - Xuân 1953-1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ, mà chỉ bàn về ba vấn đề: 1- Phương hướng tiến công chiến lược trong Đông - Xuân 1953-1954; 2- Sự phối hợp chiến trường trong chiến dịch Điện Biên Phủ, và 3- Một số nội dung cụ thể của nghệ thuật chiến dịch trong trận quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ, kết thúc cuộc kháng chiến trường kỳ và anh dũng của dân tộc.

1. Xác định đúng phương hướng tiến công chiến lược trong Đông - Xuân 1953-1954 - kế sách điều địch để đánh địch, làm đảo lộn kế hoạch quân sự Nava, mở đường đi tới trận quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ

Hướng tiến công là một trong những nhân tố hết sức quan trọng trong chiến tranh. Có xác định đúng hướng tiến công mới giành và giữ được quyền chủ động, Theo Hồ Chí Minh, "giữ quyền chủ động chính là giữ thế công, giữ thế công mới đánh được giặc". "Giữ quyền chủ động là khôn khéo sử khiến quân thù, muốn đánh nó chỗ nào thì đưa nó đến đó mà đánh, muốn đưa nó vào bẫy của mình có thể đưa được... giữ được chủ động thì thế nào cũng thắng, không thắng to thì thắng nhỏ"¹.

Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1-1953) xác định “Phương hướng chiến lược của ta là tạm thời *tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu* để phân tán lực lượng địch và tiêu diệt sinh lực của chúng, mở rộng vùng tự do”. “Do phương hướng chiến lược này, quân đội ta phải đánh địch ở những nơi chúng sơ hở, đồng thời đẩy mạnh hoạt động trong vùng sau lưng địch. Bất kể ở miền rừng núi hay đồng

* Bộ môn Lý luận chính trị, Trường Đại học Bách khoa, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 3, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011. tr. 497.

bằng, quân đội ta phải chuẩn bị đánh những lực lượng, những cứ điểm ngày càng mạnh của địch”¹.

Sau khi được cử sang làm Tổng chỉ huy quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương (5-1953), H. Nava vạch ra một kế hoạch quân sự, được Hội đồng Quốc phòng và Hội đồng Chính phủ Pháp thông qua (7-1953) với hy vọng kết thúc chiến tranh “trong danh dự”. Kế hoạch này sẽ được thực hiện trong 18 tháng, chia thành hai bước tiến công: *Bước một*, giữ thế phòng thủ chiến lược ở phía bắc vĩ tuyến 18, tránh giao chiến lớn với chủ lực của Việt Minh, tiến công chiến lược ở phía Nam vĩ tuyến này, xoá bỏ các căn cứ kháng chiến và vùng tự do Liên khu V, bình định miền Trung và Nam Đông Dương; *Bước hai*, tập trung toàn bộ lực lượng tiến công chiến lược ở phía Bắc nhằm giành thắng lợi lớn về quân sự buộc đối phương đi vào đàm phán theo điều kiện do Pháp đặt ra, nếu không chúng sẽ tập trung lực lượng tiêu diệt. Để thực hiện kế hoạch, Bộ chỉ huy quân Pháp đưa thêm 12 tiểu đoàn từ Triều Tiên và Bắc Phi tới, xây dựng một khối cơ động chiến lược mạnh ở Đông Dương, gồm 84 tiểu đoàn, tập trung ở đồng bằng Bắc Bộ 44 tiểu đoàn.

Điểm mấu chốt của kế hoạch Nava là tập trung lực lượng cơ động chiến lược mạnh, để tiến công, giành lại thế chủ động chiến lược đã mất.

Nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực, phân tán khối cơ động chiến lược của Pháp, làm thất bại Kế hoạch Nava, giải phóng đất đai, chuyển biến cục diện chiến tranh, tạo thế và lực mới để tiến lên giành thắng lợi quyết định, tháng 9-1953, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam họp tại Hà Nội, nghe Tổng Quân ủy trình bày phương án và thông qua kế hoạch tác chiến trong Đông Xuân 1953-1954: “Sử dụng một bộ phận chủ lực mở những cuộc tiến công vào những hướng địch sơ hở, đồng thời tranh thủ cơ hội tiêu diệt địch trong vận động ở những hướng địch có thể đánh sâu vào vùng tự do của ta. Trong khi đó, đẩy mạnh chiến tranh du kích ở khắp các chiến trường sau lưng địch và tích cực tiến hành mọi sự chuẩn bị cần thiết trong nhân dân và bộ đội địa phương, dân quân, du kích các vùng tự do, để cho chủ lực rảnh tay làm nhiệm vụ, giữ vững quyền chủ động đánh địch trên mặt trận chính diện và cả ở vùng tạm bị chiếm, phối hợp trên phạm vi cả nước và toàn Đông Dương”². Bộ Chính trị nhấn mạnh phương châm: “Tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt” và các nguyên tắc về chỉ đạo chiến lược và chỉ đạo tác chiến là tiêu diệt sinh lực địch, bồi dưỡng lực lượng kháng chiến; đánh chắc thắng; đánh tiêu diệt; chọn nơi địch sơ hở, nơi địch tương đối yếu mà đánh; giữ vững chủ động, kiên quyết buộc địch phải phân tán lực lượng để đối phó trên nhiều hướng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ kế sách phá địch trong chiến cục Đông Xuân 1953-1954. Người nói: “Bàn tay nắm lại thì thành quả đấm mạnh. Nếu duỗi ra thì dễ bị bẻ gãy từng ngón. Ta phải có cách buộc khối quân cơ động của địch chia ra làm

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, t. 14, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 130.

² Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Điện Biên Phủ - điểm hẹn lịch sử*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1979, tr. 67.

năm, bảy mảng mà tiêu diệt dần, làm cho chúng thất bại hoàn toàn”¹; đồng thời xác định hướng hoạt động: “lấy Tây Bắc làm hướng chính, các hướng khác là hướng phối hợp”².

Theo chủ trương đó, Bộ Chính trị xác định kế hoạch tác chiến chiến lược Đông Xuân 1953-1954 là: Trên mặt trận chính diện, sử dụng bộ đội chủ lực mở các cuộc tiến công lớn nhằm tiêu diệt địch còn chiếm đóng Lai Châu, giải phóng vùng Tây Bắc; phối hợp với lực lượng vũ trang Lào tiến công địch giải phóng Phong Xa Lỳ; cùng Quân tình nguyện Việt Nam phối hợp với lực lượng vũ trang Lào, Campuchia tiến công tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch ở Trung Lào, Hạ Lào và Đông Bắc Campuchia, mở rộng vùng giải phóng tới sau lưng Sài Gòn, mở thông đường chiến lược Bắc-Nam Đông Dương. Đồng thời, tiến công vùng Tây Nguyên, trước hết là Bắc Tây Nguyên, phá âm mưu củng cố và bình định miền Nam của địch.

Nhằm hướng có tầm quan trọng về chiến lược là những nơi địch không thể bỏ, song lại là nơi chúng có nhiều sở hở, tức là nơi địch yếu. Đó là kế sách điều địch để đánh địch.

Bộ Chính trị cũng chủ trương: Trên mặt trận sau lưng địch, trước mắt, đẩy mạnh chiến tranh du kích, củng cố và phát triển các căn cứ du kích, khu du kích, tăng cường công tác vận động binh lính địch, phá kế hoạch xây dựng nguy quân và đồn làng tập trung dân của địch. Tùy theo tình hình mà ta sử dụng một bộ phận chủ lực tiến sâu vào vùng sau lưng địch, phối hợp với bộ đội địa phương và dân quân, du kích, tiêu hao và tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, đẩy mạnh đấu tranh, phá kế hoạch bình định của địch, thu hẹp vùng tạm bị chiếm, mở rộng vùng tự do, phối hợp đặc lực với các cuộc tiến công của chủ lực trên mặt trận chính diện.

Thực hiện kế hoạch tác chiến chiến lược của Bộ Chính trị, Tổng Quân uỷ chỉ đạo Bộ Tổng tham mưu xác định kế hoạch sử dụng chủ lực và phối hợp tác chiến trên các hướng: Tây Bắc (hướng chính), Trung và Hạ Lào, Tây Nguyên, trung du và Đồng bằng Bắc Bộ, Trung Bộ và Nam Bộ (hướng phối hợp). Thực hiện quyết tâm của Bộ Chính trị, quân và dân cả nước liên tiếp mở các chiến dịch tiến công quân Pháp ở Lai Châu, Trung Lào, Bắc Tây Nguyên, Thượng Lào, Hạ Lào - Đông Bắc Campuchia; buộc Nava phải bị động phân tán lực lượng đối phó, khởi cơ động chiến lược bị phân tán, không thể tiến hành hai bước tiến công như dự kiến ban đầu.

Để cứu vãn tình thế, Nava có sự điều chỉnh kế hoạch, xây dựng Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương. Pháp tập trung lên Điện Biên Phủ 16 200 quân, xây dựng 49 cứ điểm, chia thành 8 cụm, 3 phân khu, cùng hệ thống công sự kiên cố và hệ thống chướng ngại vật dày đặc. Nava muốn giăng một “cái bẫy” giữa rừng núi Tây Bắc hiểm trở nhằm thu hút chủ lực của Việt Minh tới đó để tiêu diệt. Tuy vậy, Điện Biên Phủ là sản phẩm của thế thua, thế yếu, thế bị động

¹ *Lịch sử nghệ thuật chiến dịch Việt Nam 1945-1975*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1995, tr.163.

² *Lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp*, t. 2, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1995, tr.289.

về chiến lược, chứ không phải là sản phẩm của thể mạnh, thể chủ động, thể thắng. Một thể cò mới đã xuất hiện. Một cuộc đấu trí, đấu lực mới bắt đầu.

2. Phối hợp tiến công trên các chiến trường trong cả nước, tạo thế, tạo lực, tạo thời cơ cho chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi

Tháng 12-1953, Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ. Đây là cuộc đấu trí, đấu lực của cả dân tộc Việt Nam để đi tới kết thúc cuộc kháng chiến.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: "Chiến dịch này là một chiến dịch lịch sử của quân đội ta, ta đánh thắng chiến dịch này có ý nghĩa quân sự và chính trị quan trọng"¹. Bộ Chính trị khẳng định: "Chiến dịch Điện Biên Phủ đối với tình hình quân sự và chính trị ở Đông Dương, đối với sự trưởng thành của quân đội ta, cũng như đối với công cuộc bảo vệ hòa bình thế giới có một ý nghĩa rất quan trọng, nhất là trong lúc Hội nghị Giơnevơ sắp họp. Bởi vậy ta phải kiên quyết giành toàn thắng cho chiến dịch này". "Toàn dân, toàn Đảng và Chính phủ nhất định đem toàn lực chi viện Chiến dịch Điện Biên Phủ và nhất định làm mọi việc cần thiết để giành toàn thắng cho chiến dịch này"².

Phối hợp với mặt trận chính Điện Biên Phủ, các chiến trường trong cả nước, từ đều đẩy mạnh tác chiến.

Quân dân vùng Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ liên tục tiến công, tập kích, phục kích, binh vận, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, làm ruỗng nát hệ thống chiếm đóng của quân Pháp, mở rộng vùng du kích và căn cứ du kích, giải phóng phần lớn đồng bằng, bao vây, chia cắt và cô lập các đồn bốt địch, làm cho quân Pháp rơi vào tình trạng phân tán chiếm đóng. Lực lượng dân quân du kích phối hợp với bộ đội hoặc độc lập chống địch càn quét, sục sạo, liên tục đánh phá giao thông, phục kích, tập kích, diệt tề trừ gian.... Đặc biệt hình thức bao vây vị trí địch phát triển mạnh chưa từng thấy, buộc địch phải đối phó lúng túng, bị động, tổ chức càn quét giải vây, dùng máy bay thả dù tiếp tế. Hình thái chiếm đóng của địch ở nhiều nơi đã từ diện rộng, chuyển thành những tuyến dài, nhất là ở Thái Bình, Hưng Yên, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình.

Ở Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, phong trào chiến tranh du kích phát triển mạnh ở các vùng sau lưng địch. Lực lượng vũ trang tập kích thị xã Pleiku và khu vực Đak Đoa; diệt đồn Đắc Bót ở Nam đường 19, phá khu đồn dân quanh đồn; tiến công cơ quan chính quyền địch ở trung tâm thị trấn Cheo Reo; phục kích địch từ An Khê rút chạy trên đường số 19, tiêu diệt, tiêu hao nhiều sinh lực quân Pháp.

Ở Nam Bộ, các lực lượng vũ trang đẩy mạnh tiến công quân sự trong vùng địch tạm chiếm thuộc các tỉnh Gia Định, Long Châu Sa, Mỹ Tho, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Rạch Giá..., đánh địch trên các trục đường bộ và đường sắt. Nhân dân Gò Công, Mỹ Tho, Bến Tre... nổi dậy biểu tình, bao vây, binh vận, bức rút nhiều đồn bốt địch, mở rộng vùng giải phóng.

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 266.

² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, t. 15, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 88.

Trong các đô thị, phong trào đấu tranh chính trị phát triển sôi nổi, đòi hòa bình, quyền dân sinh, dân chủ, đòi chồng con, chống giặc đàn áp, bắt lính... Những cuộc mít tinh, biểu tình, bãi công, bãi khóa, bãi thị nổ ra liên tiếp, thu hút đông đảo quần chúng tham gia.

Sự phối hợp chiến trường trong cả nước làm cho quân Pháp tiếp tục bị phân tán đối phó ở nhiều nơi, tạo thế, tạo lực, tạo thời cơ cho chiến dịch Điện Biên Phủ. Mặt khác, các chiến trường cũng tranh thủ điều kiện quân Pháp bị giam chân ở Điện Biên Phủ, và phát huy thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ để đẩy mạnh đánh địch cho đến ngày toàn thắng. Đại tướng Võ Nguyên Giáp đánh sức mạnh chiến thắng ở mặt trận Điện Biên Phủ “sức mạnh của cả một dân tộc, sức mạnh của nhân dân. Sức mạnh đó có thể khắc phục được tất cả mọi khó khăn, chiến thắng mọi kẻ thù”¹.

3. Thay đổi phương hướng tiến công, và phương châm tác chiến, tập trung lực lượng đánh vào nơi mạnh nhất của quân Pháp

Trong Đông - Xuân 1953-1954, Bộ Chính trị chủ trương tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào những nơi có tầm quan trọng về chiến lược nhưng địch tương đối yếu. Khi Đại đoàn 316 tiến quân lên Tây Bắc, giải phóng Lai Châu, Nava buộc phải đổ quân xuống Điện Biên Phủ để giữ Lai Châu, bảo vệ Thượng Lào. Lực lượng quân Pháp ở Điện Biên Phủ ngày càng được tăng cường. Đó là một tình huống mới xuất hiện, nằm ngoài tính toán ban đầu của kế hoạch Nava, nhưng không nằm ngoài dự kiến của Bộ Chính trị. Ngày 23-11-1953, tại Hội nghị phổ biến kế hoạch tác chiến Đông Xuân (23-11-1953), Đại tướng Võ Nguyên Giáp kết luận: “Vô luận rồi đây địch tình thay đổi thế nào, địch nhảy dù xuống Điện Biên Phủ căn bản là có lợi cho ta. Nó bộc lộ mâu thuẫn của địch giữa chiếm đóng đất đai với tập trung lực lượng, giữa chiếm đóng chiến trường rừng núi với củng cố chiến trường đồng bằng”².

H. Nava hoàn toàn biết trước khả năng Việt Minh sẽ sử dụng nhiều đại đoàn bộ binh và đưa pháo lớn vào Điện Biên Phủ. Ông ta dự kiến cuộc chiến đấu sẽ diễn ra gay go, ác liệt, nên đã ráo riết kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức phòng thủ và động viên binh lính, triệt để lợi dụng các điểm cao giữa cánh đồng Mường Thanh để tổ chức phòng ngự, xây dựng một tập đoàn cứ điểm gồm 8 cụm, mỗi cụm là một trung tâm đề kháng mạnh. Ngoài lực lượng bộ binh, thiết giáp, pháo binh, quân Pháp “đã ném tất cả lực lượng không quân vào cuộc chiến đấu ở Điện Biên Phủ... Chưa bao giờ sự tập trung không quân lớn như thế ở chiến trường Đông Dương”. “Máy bay Pháp lòng lộn một cách khủng khiếp trên vùng trời cứ điểm, ném bom, bắn phá không lúc nào ngừng các vị trí của quân đội Việt Minh, các quả đồi ở hậu phương, nơi đặt các kho dự trữ và các con đường tiếp tế...”. Còn theo báo *Nước Pháp buổi chiều* (ngày 9-6-1954), “Chỉ trong vòng một tháng chúng ta (quân Pháp - TG) ném vào cuộc chiến đấu 450 máy bay, xuất trận 6000 lần chiếc, nghĩa là hàng ngày có 200 lần chiếc xuất hiện và mỗi giờ gần 10 lần chiếc. Nếu chúng ta nghĩ rằng mỗi

¹ Võ Nguyên Giáp: *Chiến tranh giải phóng và chiến tranh giữ nước*, t. 2, Sđd, tr. 159.

² *Điện Biên Phủ - Văn kiện Đảng, Nhà nước*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 466.

máy bay hoạt động từ 10-40 phút trên căn cứ cố thủ thì thường xuyên có hàng chục máy bay lượn trên lòng chảo, cái thì thả dù lương thực và đạn dược, cái thì ném bom, cái thì bắn phá mặt đất và cái cuối cùng thì thả napan - một vòng quay trong chu vi chỉ rộng có 10-20 km. Vùng trời Điện Biên Phủ dày đặc máy bay và cũng may là không xảy ra máy bay đâm nhau. Suốt 24 giờ trong ngày, một máy bay chỉ huy lượn trên lòng chảo để chỉ huy các hoạt động không quân và suốt đêm các máy bay “đom đóm” làm nhiệm vụ thường trực¹.

Ngày 6-12-1953, Bộ Chính trị quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ và thông qua phương án tác chiến. Từ chỗ đánh vào những nơi địch tương đối yếu, đến chỗ nhằm vào nơi địch mạnh nhất là một sự thay đổi về phương hướng tiến công, là một biểu hiện cụ thể của sự quán triệt và thực hiện phương châm chiến lược “tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt”.

Chiến dịch Điện Biên Phủ là chiến dịch được tập trung lực lượng đến mức cao nhất. Bộ Chính trị, Tổng Quân uỷ và Bộ Tổng Chỉ huy quyết định sử dụng một lực lượng quân đội lớn hơn Pháp, khoảng hơn 45.000 quân, gồm 4 đại đoàn bộ binh và 1 đại đoàn công pháo. Đây “là trận công kiên lớn nhất trong lịch sử quân đội ta từ trước đến nay... Trận này thắng lợi sẽ đánh dấu một bước tiến vượt bậc trong quá trình trưởng thành của quân đội chúng ta và do bước tiến đó, trận công kiên này sẽ có ảnh hưởng nhiều đối với tình hình quân sự sau này”².

Để đảm bảo thắng lợi của chiến dịch, ngay từ đầu tháng 12-1953, công tác chuẩn bị cho Chiến dịch Điện Biên Phủ được tiến hành hết sức khẩn trương. Hội đồng Cung cấp mặt trận Trung ương do Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Văn Đồng làm Chủ tịch chỉ đạo các ngành kinh tế, tài chính dốc sức chi viện chiến trường. Cả hậu phương hùng hậu một lòng hướng ra mặt trận với khẩu hiệu: “*Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng*”. Hàng chục vạn dân công và thanh niên xung phong được huy động phục vụ chiến dịch.

Về phương châm tác chiến, khi bộ đội chủ lực tiêu diệt địch ở Lai Châu và hình thành thế bao vây ở Điện Biên Phủ, là lúc quân Pháp ở đây chưa nhiều, thế đứng chưa vững, hệ thống công sự phòng ngự chưa được xây dựng kiên cố. Đó là thời cơ để có thể thực hiện phương châm “đánh nhanh, giải quyết nhanh”. Tuy nhiên, địch ngày càng tăng cường thêm lực lượng, xây dựng hệ thống công sự vững chắc. Khả năng “đánh nhanh, giải quyết nhanh” không còn nữa. Đại tướng Võ Nguyên Giáp đi đến một “quyết định khó khăn nhất” trong cuộc đời cầm quân của Ông là thay đổi phương châm tác chiến, từ “đánh nhanh, giải quyết nhanh” sang đánh chắc, tiến chắc”³. Đó là sự thể hiện của việc quán triệt và vận dụng phương châm chiến

¹ Theo báo *Lơ Phigaro* (ngày 12-4-1954):

² *Báo cáo về kế hoạch tác chiến và tổng kết kinh nghiệm về những chiến dịch lớn*, t. 3, Bộ Tổng tham mưu xuất bản, 1963, tr. 32 và 33.

³ Lúc địch mới chiếm đóng Điện Biên Phủ, còn nhiều sơ hở trong phòng ngự, là lúc thời cơ “đánh nhanh, giải quyết nhanh” xuất hiện. Nhưng chớp được thời cơ lại là một vấn đề khác, phụ thuộc vào sự biến đổi của những yếu tố chủ quan và khách quan. Khi bộ đội pháo binh chưa kịp chiếm lĩnh trận địa, địch lại đã tăng

lược “tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt”. Quyết định đó được Đảng uỷ Mặt trận thông qua. Với phương châm mới, bộ đội chủ lực có đủ sức tập trung đột kích từng cứ điểm, ngày càng xiết chặt vòng vây, trioệt đường tiếp tế của quân Pháp, tiến lên tổng công kích trên toàn mặt trận, giành thắng lợi cuối cùng trong chiến dịch.

Chiến thắng Điện Biên Phủ là thắng lợi của bản lĩnh và trí tuệ Việt Nam, là một bước phát triển của khoa học và nghệ thuật quân sự Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc, quân đội và nhân dân Việt Nam đã tiêu diệt một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất và được đối phương tổ chức phòng ngự đến mức tối đa. Ba chữ “Điện Biên Phủ” đã đi vào những bộ bách khoa toàn thư¹ xuất bản ở nhiều quốc gia như một dấu ấn không bao giờ phai nhạt về một trận quyết chiến chiến lược vang dội trong lịch sử quân sự Việt Nam và thế giới.

cường phòng ngự, thì thời cơ đó qua đi, không đảm bảo đánh chắc thắng. Vì thế phải thay đổi phương châm tác chiến.

¹ “Điện Biên Phủ” là một mục từ trong bộ từ điển *Larousse* của Pháp xuất bản tại Pari năm 2000, bộ *Bách khoa toàn thư Lịch sử châu Á* xuất bản tại Mỹ năm 1988, bộ *Bách khoa toàn thư* của Trường Đại học Columbia xuất bản ở Mỹ năm 2001, bộ từ điển *Brockhauss Lexikon* xuất bản tại Cộng hoà Liên bang Đức năm 1982...